

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ THUÊ ĐẤT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2564/QĐ-UBND ngày 25/7/2013 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy; Quyết định số 1103/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung trong Quyết định số 2564/QĐ-UBND ngày 25/7/2013;

Căn cứ Giấy phép số 455/GP-UBND ngày 08/12/2014 của UBND tỉnh cho phép Doanh nghiệp tư nhân Quý Lương được khai thác khoáng sản và thuê đất mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy;

Căn cứ Công văn số 13626/UBND-CN ngày 07/11/2017 của UBND tỉnh về việc chủ trương cho Doanh nghiệp tư nhân Quý Lương được chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy cho Công ty cổ phần Đầu tư Vũ Gia Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Doanh nghiệp tư nhân Quý Lương và Công ty CP Đầu tư Vũ Gia Thanh Hóa tại Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 1112/TTr-STNMT ngày 19/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Cho phép Công ty cổ phần Đầu tư Vũ Gia Thanh Hóa được khai thác khoáng sản và thuê đất mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy, cụ thể như sau:

1. Về khoáng sản:

- Diện tích mỏ: 21.460 m²; trong đó, khu vực khai thác là 19.000 m², được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 6; khu vực khai trường là 2.460 m², được giới hạn bởi các điểm góc từ 1, 6, 7 và 8, có tọa độ xác định trên Bản đồ khu vực mỏ kèm theo;

- Trữ lượng khoáng sản:

+ Trữ lượng địa chất: 447.100 m³; trong đó, đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường là 416.700 m³; đá khối để xẻ là 30.400 m³;

+ Trữ lượng khai thác: 210.000 m³; trong đó, đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường là 195.721 m³; đá khối để xẻ là 14.279 m³.

- Thân khoáng: Dạng khối;

- Công suất khai thác: 8.000 m³/năm;

- Mức sâu khai thác: Đến cos +150m;

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu đá khối để xẻ;

- Thời hạn khai thác: Đến ngày 08/12/2044.

2. Về đất đai:

- Thu hồi 21.460 m² đất tại xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy (khu đất UBND tỉnh cho Doanh nghiệp tư nhân Quý Lương thuê theo Giấy phép số 455/GP-UBND ngày 08/12/2014) và cho Công ty cổ phần Đầu tư Vũ Gia Thanh Hóa thuê để sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản và làm khai trường;

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo trích lục Bản đồ số 832/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất - Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 15/11/2017;

- Loại đất: Đất khai thác khoáng sản;

- Hình thức sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm;

- Thời hạn thuê đất: đến ngày 08/12/2044.

Điều 2. Công ty cổ phần Đầu tư Vũ Gia Thanh Hóa có trách nhiệm:

1. Ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, lệ phí chuyển nhượng giấy phép khai thác khoáng sản, tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Tiến hành hoạt động khai thác mỏ theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

3. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; cắm mốc giới khu vực được phép khai thác và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát;

4. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác khoáng sản đã được phê duyệt.

5. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

6. Quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

7. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký; chấm dứt hiệu lực Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 455/GP-UBND ngày 08/12/2014 của UBND tỉnh;

Hoạt động khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường theo Giấy phép này, Công ty cổ phần Đầu tư Vũ Gia Thanh Hóa chỉ được phép tiến hành khai thác sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa hồ sơ thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Công ty CP Đầu tư Vũ Gia Thanh Hóa;
- Các Sở: Xây dựng, TN&MT (05b);
- UBND huyện Cẩm Thủy;
- UBND xã Cẩm Quý;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

**TỌA ĐỘ KHU VỰC MỎ ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG
THƯỜNG TẠI XÃ CẨM QUÝ, HUYỆN CẨM THỦY**

(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: 311 /GP-UBND
ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Khu vực	Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000	
		Kinh tuyến trục 105° , múi chiếu 3°	
		X (m)	Y (m)
Khu vực khai thác 19.000 m ²	1	2247991.09	543728.18
	2	2247879.81	543805.52
	3	2247998.70	543939.93
	4	2248060.01	543890.09
	5	2248021.66	543832.31
	6	2248033.52	543783.84
Khu vực khai trường 2.460 m ²	1	2247991.09	543728.18
	6	2248033.52	543783.84
	7	2248.051.32	543771.78
	8	2248045.49	543710.79
Tổng:		Diện tích 21.460 m²	